

BẢN TIN VĂN BẢN

TÊN VĂN BẢN	NỘI DUNG	Trang
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG		
Công văn số 4095/TCT-CS	Chi nhánh ngoài tỉnh chỉ được khai thuế tập trung khi không bán hàng	1
Công văn số 4096/TCT-CS	Trường hợp tính thuế khấu trừ khi chậm nộp mẫu 06/GTGT	1
Công văn số 3685/TCT-CS	Thuế GTGT của hoạt động bán tàu biển quốc tế tại Việt Nam	1
Công văn số 3888/TCT-CS	Thuế GTGT của khoản tiền thuê nhà cho chuyên gia nước ngoài	2
Công văn số 3840/TCT-CS	Không khấu trừ thuế GTGT cho dịch vụ nước ngoài bị xuất toán	2
Công văn số 3932/TCT-KK	Kê khai bổ sung thuế GTGT còn được khấu trừ của kỳ trước	2
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN		
Công văn số 3811/TCT-TNCN	Thuế TNCN trong trường hợp thừa kế, nhận quà tặng là tài sản khác	3
Công văn số 3867/TCT-TNCN	Chi phí làm giấy phép lao động được miễn tính thuế TNCN	3
Công văn số 3438/TCT-TNCN	Ủy quyền quyết toán trong trường hợp nhận lương tại nhiều nơi	3
XUẤT NHẬP KHẨU		
Công văn số 10782/BTC-TCHQ	Thuế GTGT đối với máy móc nhập khẩu miễn thuế	4
Công văn số 9052/BTC-TCHQ	Nhãn hàng hóa bắt buộc ghi thông tin hàng nhập khẩu	4
Công văn số 3719/TCT-CS	Từ 01/07/2016, hàng xuất khẩu chỉ được hoàn tối đa không quá 10% doanh thu	5

TÊN VĂN BẢN	NỘI DUNG	TRANG
THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT		
Công văn số 3876/TCT-KK	Xác định thuế TTĐB đối với hàng gia công	5
QUẢN LÝ THUẾ		
Công văn số 3737/TCT-CS	Đại lý thuế không được thay mặt khách hàng gửi thắc mắc đến thuế	6
Công văn số 3474/TCT-KK	100% doanh nghiệp phải nộp hồ sơ hoàn thuế trực tuyến tính đến hết thời điểm ngày 31/12/2017	6



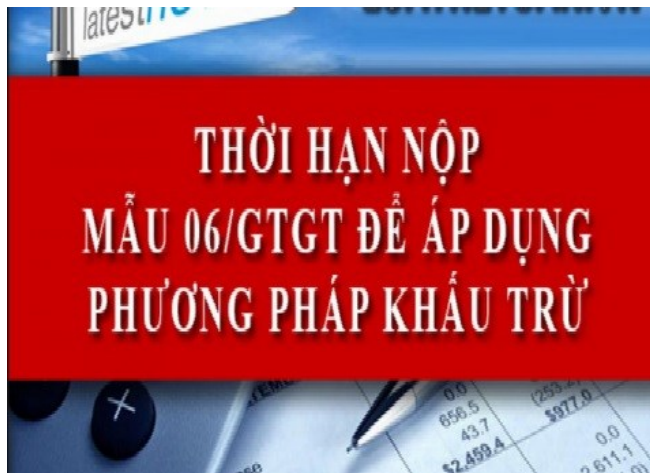
CÁC VĂN BẢN VỀ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Theo Công văn số 4095/TCT-CS Tổng Cục Thuế ban hành ngày 11/09/2017 về khai thuế đối với chi nhánh ngoài tỉnh:

Quy định tại tiết c khoản 1 Điều 11 Thông tư 156/2013/TT-BTC, về nguyên tắc, các chi nhánh kinh doanh ở ngoài tỉnh phải trực tiếp kê khai nộp thuế GTGT với cơ quan thuế tại địa phương đó.

Việc khai thuế GTGT tập trung tại trụ sở chính chỉ được phép thực hiện trong trường hợp chi nhánh không trực

vào, đầu ra của hoạt động kinh doanh thì vẫn có thể được xem xét áp dụng phương pháp khấu trừ thuế ngay từ đầu năm.



Theo quy định tại Thông tư 119/2014/TT-BTC, thời hạn nộp thông báo đăng ký áp dụng phương pháp khấu trừ thuế GTGT (mẫu 06/GTGT) là trước ngày 20/12 của năm trước liền kề và định kỳ nộp là 02 năm/lần.

Theo Công văn số 3685/TCT-CS Tổng Cục Thuế ban hành ngày 16/08/2017 về thuế GTGT đối với trường hợp bán tàu biển:

tiếp bán hàng và không phát sinh doanh thu.

Theo Công văn số 4096/TCT-CS Tổng Cục Thuế ban hành ngày 11/09/2017 về phương pháp tính thuế GTGT:

Tổng cục Thuế cũng đã đồng ý cho một doanh nghiệp nữa được áp dụng phương pháp khấu trừ thuế GTGT mặc dù nộp trễ thông báo mẫu 06/GTGT.

Theo Tổng cục Thuế, tuy doanh nghiệp nộp trễ mẫu 06/GTGT nhưng nếu có thực hiện đầy đủ chế độ về sổ sách, chứng từ kế toán và đã phát sinh hóa đơn GTGT đầu

Hàng hóa xuất khẩu được hưởng thuế GTGT 0% chỉ bao gồm hàng hóa bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan.

Khi Công ty bán tàu biển cho tổ chức, cá nhân ở Việt Nam, cho dù đây là tàu biển chuyên vận tải quốc tế, không vận tải nội địa thì vẫn không được hưởng thuế GTGT 0%.

Công ty chỉ được áp dụng thuế GTGT 0% khi bán tàu biển cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan.

CÁC VĂN BẢN VỀ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Theo Công văn số 3888/TCT-CS Tổng Cục Thuế ban hành ngày 28/08/2017 về chính sách thuế GTGT, thuế TNCN đối với khoản tiền thuê nhà trả cho chuyên gia



nước ngoài sang làm việc tại Việt Nam:

Chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư 219/2013/TT-BTC, trường hợp Công ty được Công ty mẹ cử chuyên gia nước ngoài sang thực hiện gói thầu tại Việt Nam, nếu chuyên gia này vẫn là nhân viên và do Công ty mẹ chi trả lương, Công ty chỉ trả phụ cấp (bao gồm tiền nhà) theo thực tế phát sinh tại Việt Nam thì số thuế GTGT của khoản tiền thuê nhà cho chuyên gia được kê khai khấu trừ.

Tuy nhiên, nếu chuyên gia ký hợp đồng lao động và hưởng lương tại Công ty con Việt Nam thì không được khấu trừ thuế GTGT của khoản tiền thuê nhà cho chuyên gia.

Theo Công văn số 3840/TCT-CS ngày 24/8/2017 của Tổng cục Thuế về việc khấu trừ thuế GTGT đã nộp thay cho nhà thầu nước ngoài:

Trường hợp Công ty có sử dụng dịch vụ tại Việt Nam của một Công ty ở nước ngoài và đã khai nộp thay thuế nhà thầu (thuế GTGT và thuế TNDN), nếu khoản phí dịch vụ này không đáp ứng đủ điều kiện hạch toán quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC thì cũng không được khấu trừ thuế GTGT.

Theo Công văn số 3932/TCT-KK Tổng Cục Thuế ban hành ngày 31/08/2017 về việc kê khai thuế GTGT:

Tại khoản 5 Điều 10 Thông tư 156/2013/TT-BTC, trường hợp doanh nghiệp khai bổ sung chỉ tiêu [22] - Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang trên tờ khai 01/GTGT, nếu chỉ làm tăng số thuế GTGT chưa khấu trừ hết của kỳ tính thuế có sai sót thì khai vào chỉ tiêu "Điều chỉnh tăng số thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước" trên tờ khai thuế GTGT của kỳ lập hồ sơ khai thuế hiện tại.

CÁC VĂN BẢN VỀ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Theo Công văn số 3811/TCT-TNCN Tổng Cục Thuế ban hành ngày 23/08/2017 về giá tính thuế TNCN đối với thu nhập từ thừa kế, quà tặng là tài sản khác:

Quy định tại khoản 2 Điều 19 Thông tư 92/2015/TT-BTC, giá tính thuế TNCN khi thừa kế, nhận quà tặng là các tài sản khác phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng được căn cứ theo Bảng giá tính lệ phí trước bạ do UBND cấp tỉnh ban hành.

Tuy nhiên, theo quy định mới tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 140/2016/NĐ-CP và khoản 3 Điều 3 Thông tư 301/2016/TT-BTC, kể từ ngày 1/1/2017, giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản khác (bao gồm cả tài sản khác thuộc diện phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng) được căn cứ vào giá chuyển nhượng thực tế trên thị trường.

Theo đó, kể từ ngày 1/1/2017, giá tính thuế TNCN khi thừa kế, nhận quà tặng là các tài sản khác phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng sẽ căn cứ vào giá bán thực tế trên thị trường, không căn cứ vào Bảng giá tính lệ phí trước bạ do UBND tỉnh ban hành.

Riêng tài sản thừa kế, quà tặng là xe ô tô, xe máy thì căn cứ theo Bảng giá tính lệ phí trước bạ do Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư 304/2016/TT-BTC.

Theo Công văn số 3867/TCT-TNCN Tổng Cục Thuế ban hành ngày 25/08/2017 về chính sách thuế TNCN:

Các khoản chi phí làm thẻ tạm trú và visa do Công ty chi trả thay cho người lao động nước ngoài phải chịu thuế TNCN.

Riêng chi phí làm giấy phép lao động, theo Tổng cục Thuế, đây là trách nhiệm của doanh nghiệp, không phải



thu nhập của người lao động nên không phải tính thuế TNCN.

Theo Công văn số 3438/TCT-TNCN ban hành ngày 02/08/2017 về việc kê khai, nộp thuế TNCN đối với lao động nước ngoài cư trú tại Việt Nam:

Quy định tại Thông tư 111/2013/TT-BTC (sửa đổi tại Thông tư 92/2015/TT-BTC), trường hợp người nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam nhưng nhận lương 02 nơi (từ Công ty Việt Nam và Công ty mẹ nước ngoài) thì người này phải trực tiếp khai nộp thuế đối với phần thu nhập nhận từ Công ty mẹ.

Công ty Việt Nam chỉ khấu trừ nộp thuế TNCN theo biểu lũy tiến trên phần thu nhập do mình chi trả và không được nhận ủy quyền quyết toán. Cuối năm, người nước ngoài phải tự quyết toán cả thu nhập phát sinh tại Việt Nam và nước ngoài nêu trên.

Tuy nhiên, người nước ngoài vẫn có thể ủy quyền theo pháp luật dân sự cho Công ty Việt Nam khai nộp và quyết toán hộ phần thu nhập nhận từ Công ty mẹ.

CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU

Ngày 14/08/2017 Bộ Tài chính ban hành Công văn số 10782/BTC-TCHQ về việc hoàn tất thủ tục hải quan theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.



Theo quy định tại Luật thuế XNK số 107/2016/QH13, máy móc, thiết bị nhập khẩu tạo TSCĐ nếu thuộc loại trong nước chưa sản xuất được thì được miễn thuế nhập khẩu.

Tuy nhiên, Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 có hiệu lực từ năm 2009 đến nay không có quy định miễn thuế GTGT đối với các máy móc, thiết bị này.

Theo đó, khi nhập khẩu máy móc, thiết bị để tạo TSCĐ, cho dù thuộc diện miễn thuế nhập khẩu thì vẫn phải nộp thuế GTGT. Giá tính thuế GTGT là giá nhập khẩu.

Trường hợp doanh nghiệp thay đổi mục đích sử dụng máy móc, thiết bị nhập khẩu miễn thuế, theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Thông tư 38/2015/TT-BTC sẽ phải mở tờ khai hải quan mới và kê khai nộp đủ tiền thuế, tiền phạt (nếu có).

Cần lưu ý, theo khoản 3 Điều 7 Thông tư 219/2013/TT-BTC, giá tính thuế GTGT hàng nhập khẩu là giá nhập

khẩu cộng (+) thuế nhập khẩu (nếu có). Do đó, khi mở tờ khai mới, doanh nghiệp cũng phải nộp bổ sung tiền thuế GTGT tính trên khoản thuế nhập khẩu phải nộp.

Theo Công văn số 9052/BTC-TCHQ Bộ Tài Chính ban hành ngày 06/07/2017 về việc quy định bắt buộc phải khai thông tin người nhập khẩu trên nhãn phụ hàng hóa nhập khẩu

Theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định 43/2017/NĐ-CP, nội dung ghi trên nhãn phụ là nội dung dịch nguyên ra tiếng Việt từ các nội dung bắt buộc ghi trên nhãn gốc và bổ sung các nội dung bắt buộc khác còn thiếu theo tính chất của hàng hóa.

Đồng thời, theo khoản 3 Điều 12, đối với hàng hóa được nhập khẩu để lưu thông tại Việt Nam thì trên nhãn phải ghi tên, địa chỉ của nhà sản xuất và tên, địa chỉ của nhà nhập khẩu.

Như vậy, thông tin về nhà nhập khẩu bắt buộc phải ghi trên nhãn hàng hóa. Riêng vấn đề cho phép miễn ghi thông tin này trên nhãn (chỉ cần ghi thông tin người bán) không thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính mà thuộc thẩm

QUY ĐỊNH VỀ GHI NHÃN MÁC HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

(Ban hành theo Nghị định 43/2017/NĐ-CP
ngày 14/04/2017 có hiệu lực từ 01/06/2017)

CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU

Ngày 17/08/2017 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 3719/TCT-CS về việc hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu, theo đó:

Tương tự quy định cũ, đối với số thuế GTGT đầu vào của HHDV xuất khẩu, nếu sau khi bù trừ với thuế GTGT phải nộp của HHDV tiêu thụ trong nước mà còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì được xét hoàn thuế.

Tuy nhiên, theo quy định mới tại Thông tư 130/2016/TT-BTC, kể từ ngày 1/7/2016, số thuế được hoàn tối đa của HHDV xuất khẩu không được vượt quá 10% doanh thu



CÁC VĂN BẢN THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

Theo Công văn số 3876/TCT-KK Tổng Cục Thuế ban hành ngày 28/08/2017 về việc kê khai thuế TTĐB đối với hoạt động nhận gia công thuốc lá điếu:

Trường hợp trong Hợp đồng gia công (thuốc lá) các bên đã thỏa thuận bên nhận gia công sẽ thực hiện thay nghĩa vụ kê khai nộp thuế TTĐB cho bên đặt gia công thì số thuế TTĐB phải nộp được xác định theo khoản 2 Điều 2 Thông tư 130/2016/TT-BTC.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư 130/2016/TT-BTC, giá tính thuế TTĐB đối với hàng hóa gia công là giá tính thuế của hàng hóa bán ra của cơ sở gia công hoặc giá bán của sản phẩm cùng loại hoặc tương đương tại cùng thời điểm bán hàng chưa có thuế GTGT, thuế



CÁC VĂN BẢN VỀ QUẢN LÝ THUẾ

Theo Công văn số 3737/TCT-CS do Tổng Cục Thuế ban hành ngày 18/08/2017 về chính sách đối với đại lý thuế:

Chiếu theo Quy định tại Điều 2, Điều 8 Thông tư 117/2012/TT-BTC, đại lý thuế được thực hiện các dịch vụ làm thủ tục về thuế thay khách hàng như: đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế, lập hồ sơ miễn giảm thuế, hoàn thuế và các thủ tục hành chính về thuế khác.

Tuy nhiên, không bao gồm quyền được thay mặt khách hàng gửi vướng mắc về chính sách thuế đến cơ quan thuế, khách hàng phải trực tiếp thực hiện việc này.

Theo Công văn số 3474/TCT-KK Tổng Cục Thuế ban hành ngày 04/08/2017 về việc tiếp tục triển khai hoàn

thuế điện tử các tháng cuối năm 2017:

Văn bản yêu cầu Cục thuế các tỉnh mở rộng phương thức hoàn thuế điện tử đến tất cả các doanh nghiệp và các trường hợp hoàn thuế GTGT, bao gồm hoàn thuế hàng xuất khẩu và dự án đầu tư.

Đến ngày 31/12/2017, 100% doanh nghiệp thuộc đối tượng hoàn thuế GTGT hàng xuất khẩu và dự án đầu tư phải đăng ký sử dụng dịch vụ hoàn thuế điện tử.

Đối với những doanh nghiệp đã đăng ký hoàn thuế điện tử nhưng chưa lập hồ sơ hoàn thuế theo phương thức này, Cục thuế sẽ chủ động nắm bắt khó khăn để hướng dẫn, hỗ trợ cách nộp hồ sơ hoàn thuế điện tử ngay từ tháng 9/2017.



Bản thông tin cập nhật văn bản hàng tháng này được cung cấp cho khách hàng và toàn bộ nhân viên của ASA. Nội dung của bản cập nhật chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên viên tư vấn trước khi sử dụng bất cứ thông tin nào trong bản tin.



THÔNG TIN LIÊN HỆ

BAN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ KH:

Ông: Đỗ Quốc Việt

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0919 858 626

Email: vietdq.audit@gmail.com

Ông: Nguyễn Duy Trung

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0982 565 703

Email: duytrung103@gmail.com

Ông: Phạm Văn Biện

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0943 388 828

Email: phamvanbien2807@gmail.com

Bà: Trương Thị Hải Vân

Phó Giám đốc

Tel: 0904 787 763

Email: vantth@asa-audit.com

VĂN PHÒNG:

P1107, tòa 262 Nguyễn Huy Tưởng,

Thanh Xuân, Hà Nội

Phone: 04 3858 1122

Fax: 04 3858 5533

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Website: www.asa-audit.com

Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA) là một tổ chức tư vấn hợp pháp chuyên ngành Kiểm toán - Kế toán - Thuế - Tài chính, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Giấy phép số 0102000577, cấp ngày 24 tháng 07 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

Nguyên tắc hoạt động

"Độc lập, khách quan và bí mật nghề nghiệp"

Phương châm hoạt động

"Uy tín và chất lượng là tiêu chí khẳng định thương hiệu ASA"

Slogan

"Hướng tới sự phát triển bền vững"

Cam kết dịch vụ

ASA đã và đang thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán và tư vấn cho hàng trăm khách hàng hoạt động trên phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động. Với sự am hiểu về hệ thống luật pháp của Việt Nam cùng với thái độ làm việc nghiêm túc và sự hiểu biết sâu sắc về đặc điểm hoạt động kinh doanh của mỗi khách hàng, ASA cam kết sẽ mang đến những dịch vụ tốt nhất.

Nhân sự ASA

Đội ngũ nhận sự với phong cách chuyên nghiệp, có chiều sâu về kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp, được đào tạo bài bản trong và ngoài nước, tốt nghiệp đại học và sau đại học chuyên ngành về kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh tế xây dựng và luật học.